TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ – PT
Ngày: 13/9/2017
V/v: *"Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Của
Các thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng
Ông Bùi Thế Xương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khắc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Minh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2017/TLPT- HN ngày 28 tháng 8 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 349/2017/HNGĐ – ST ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 204/2017/QĐ – PT ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm: 1995 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.
2. Bị đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm: 1996 (có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoài H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Hoài H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 18/11/2014. Do sống chung có nhiều mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 02/2017 rồi nộp đơn xin ly hôn với anh. Sau đó chị N rút đơn khởi kiện và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nhưng anh và chị N không hàn gắn được nên anh xin ly hôn với chị N, anh không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị N có một con chung là Nguyễn Hồ Phi L, sinh ngày 01/02/2015. Hiện nay con chung đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi cháu L, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị N có tài sản chung là một chiếc xe máy Dream Trung Quốc, một thùng kem và một thùng đá bào nhưng anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Hồ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh H trình bày là đúng. Do sống chung có mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2017. Anh H xin ly hôn chị đồng ý, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Hồ Phi L, sinh ngày 01/02/2015. Hiện nay con chung đang sống với anh H. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chị thừa nhận sau khi vợ chồng sống ly thân thì cháu L sống với anh H vẫn được chăm sóc tốt, anh H cũng không cắm cản chị thăm nom, chăm sóc con. Hiện nay chị đang mở quán ăn, nước uống có thu nhập ổn định. Anh H đi bán kem không có thời gian chăm sóc con, công việc cũng không ổn định.

Về tài sản chung: Chị và anh H có 02 chiếc xe mô tô (một chiếc hiệu wave Trung Quốc và một chiếc hiệu Dream Trung Quốc), một thùng kem và một thùng đá bào. Số tài sản này hiện do anh H đang quản lý, chị không yêu cầu giải quyết về việc chia số tài sản này.

Về nợ chung: không có.

Sau khi hòa giải không thành Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 của Luật phí và lệ phí;

Điều 26, 27 tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (danh mục án phí); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài H và chị Hồ Thị N. Anh H và chị N đều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồ Phi L, sinh ngày 01/02/2015. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), cấp dưỡng lần đầu kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở. Anh H, chị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị N đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/7/2017 nguyên đơn là anh Nguyễn Hoài H kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoài H có nội dung anh không đồng ý với một phần bản án sơ thẩm. Anh yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của anh, sửa bản án sơ thẩm cho anh được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Hồ Thị N đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh H kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tại tòa chị N đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Hoài H và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Đầu năm 2017, do phát sinh mâu thuẩn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên anh H xin ly hôn với chị N. Chị N đồng ý ly hôn. Về nợ chung, tài sản chung: anh H, chị N không có yêu cầu giải quyết. Tòa sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh H và chị N và không xét đến phần tài sản, nợ chung. Phần này anh H, chị N không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực.

[2] Về con chung: chị N và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Phi L, sinh ngày 01/02/2015. Anh H kháng cáo yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Tại tòa chị N cũng đồng ý để anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và chị không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của chị N phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H và chị N đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm anh H tự nguyện chịu.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 349/2017/HNGĐ – ST ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự nguyên đơn anh Nguyễn Hoài H với bị đơn chị Hồ Thị N.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài H và chị Hồ Thị N. Anh H và chị N đều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về con chung: Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hồ Phi L, sinh ngày 01/02/2015 (cháu L hiện nay đang sống với anh H).

Ghi nhận anh Nguyễn Hoài H tự nguyện không yêu cầu chị Hồ Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hoài H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004975 ngày 10/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Anh Nguyễn Hoài H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010700 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Kim Của

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.